

Số: 1282/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới; thủ tục hành chính sửa đổi; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Bình Dương**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 53/TTr-SLĐTBXH ngày 08/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này:

- 03 thủ tục hành chính mới ban hành; 11 thủ tục hành chính được sửa đổi và 13 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
- 05 thủ tục hành chính được sửa đổi và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.
- 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này sửa đổi, bãi bỏ một số thủ tục hành chính tại Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động –



Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Bình Dương (Chi tiết tại Phần I Danh mục thủ tục hành chính).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Lao động Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *h*

- Cục KSTTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, KSTT, VX, TTHCC, Website;
- Lưu: VT, Hiệu. *h* *bb*



**CHỦ TỊCH**

*Trần Thanh Liêm*  
**Trần Thanh Liêm**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI;  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI/UBND  
CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm  
2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở  
Lao động – Thương binh và Xã hội.**

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành: (03 TTHC)**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Số trang
<b>* Lĩnh vực Lao động ngoài nước: (01 TTHC)</b>		
1	Thủ tục Đề nghị tắt toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày	01
<b>* Lĩnh vực An toàn lao động: (02 TTHC)</b>		
1	Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B; Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B	03
2	Thủ tục Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B; Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B.	08

**II. Thủ tục hành chính được sửa đổi: (11 TTHC)**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi.	Trang
<b>* Lĩnh vực Việc làm: (03 TTHC)</b>			
1	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08	14

	nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	
2	Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	17
3	Thủ tục Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	19
<b>* Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: (06 TTHC)</b>			
1	Thủ tục Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập; trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nghị định số số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	21
2	Thủ tục Chia tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Nghị định số số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	32
3	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Nghị định số số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	35
4	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	47

	trên địa bàn tỉnh Bình Dương		
5	Thủ tục Thành lập Hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	57
6	Thủ tục Công nhận Hiệu trưởng trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	60
<b>* Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: (02 TTHC)</b>			
1	Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	66
2	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ	68

**\*Ghi chú:** Sửa đổi các TTHC số thứ tự từ 24,25,26 Mục III. Lĩnh vực Việc làm; 83, 85, 89, 90, 99, 101 Mục VIII. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; 107, 109 Mục IX. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã.

### III. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: (13 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
<b>Lĩnh vực An toàn lao động: (04 TTHC)</b>		
1	Thủ tục Báo cáo công tác An toàn, vệ sinh lao động.	Thủ tục không quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, do đó không đầy đủ bộ phận cấu thành của TTHC theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ
2	Thủ tục Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc.	Thủ tục không quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, do đó không đầy đủ bộ phận cấu thành của TTHC theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ
3	Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ
4	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động đối với trường hợp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận hạng A của tổ chức, doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập; doanh nghiệp, đơn vị do địa phương quản lý.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ
<b>Lĩnh vực Thanh Tra: (02 TTHC)</b>		
1	Thủ tục Gửi biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động đến Thanh	Thủ tục không quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, do đó không

	tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	đầy đủ bộ phận cấu thành của TTHC theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ
2	Thủ tục Gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động	Thủ tục không quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, do đó không đầy đủ bộ phận cấu thành của TTHC theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017
<b>Lĩnh vực Lao động tiền lương, quan hệ lao động: (01 TTHC)</b>		
1	Thủ tục Thông báo việc tổ chức làm thêm giờ từ 200 giờ đến 300 giờ.	Thủ tục không quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, do đó không đầy đủ bộ phận cấu thành của TTHC theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017
<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: (02 TTHC)</b>		
1	Thủ tục Đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Cơ sở cai nghiện ma túy	Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ
2	Thủ tục Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy.	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (Điều 28)
<b>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: (04 TTHC)</b>		
1	Thủ tục Công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
2	Thủ tục Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh Bình Dương.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ

3	Thủ tục Bổ nhiệm hiệu trưởng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện.	Thực hiện theo Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
4	Thủ tục Miễn nhiệm, cách chức Hiệu trưởng trường trung cấp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện.	Thực hiện theo Quyết định số 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

**\* Ghi chú:** Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự từ 4, 5, 7, 8 Mục II Lĩnh vực An toàn lao động; 33, 34 Mục IV Lĩnh vực Thanh Tra; 42 Mục V Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động; 77, 78 Mục VII Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội; 82, 84, 100, 102 Mục VIII Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện/UBND cấp xã.



**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN.**

**I. Thủ tục hành chính được sửa đổi: (05 THHC)**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi.	Trang
<b>* Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: (05 TTHC)</b>			
1	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	72
2	Thủ tục Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	86
3	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Bình Dương	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	87
4	Thủ tục Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	89
5	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ	90

**\*Ghi chú:** Sửa đổi các TTHC số thứ tự từ 9, 10, 11, 18, 20 Mục IV Lĩnh vực Bảo trợ xã hội tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã.

## II. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: (02 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>		
1	Thủ tục hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng).	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ
2	Thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng.	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ

**\* Ghi chú:** Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự từ 13, 16 Mục IV Lĩnh vực Bảo trợ xã hội tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã.

## C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

### I. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: (02 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Lý do
<b>Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: (02 TTHC)</b>		
1	Thủ tục hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.	Vì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/6/2010 (điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP)
2	Thủ tục miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.	Vì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/6/2010 (điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP)

**\* Ghi chú:** Bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự từ 3, 4 Mục I Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội từ trang 553 đến trang 554 tại Phần I ban hành kèm theo Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã.